

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) là cổ đông chủ chốt góp 68% vốn điều lệ của Công ty, với những sự dịch chuyển chiến lược mạnh mẽ trong kinh doanh các loại hình dịch vụ viễn thông, đặc biệt đẩy mạnh phát triển dịch vụ CDBR và đưa CNTT vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chuyển dịch từ một doanh nghiệp viễn thông trong nước thành một doanh nghiệp viễn thông toàn cầu. Tập đoàn không chỉ kinh doanh cung cấp dịch vụ viễn thông mà còn nghiên cứu sản xuất thiết bị công nghệ cao, đưa Viettel trở thành một tổ hợp Công nghiệp Quốc phòng. Những sự dịch chuyển chiến lược đó của Viettel đã tạo cơ hội cũng như động lực cho sự phát triển đi lên của Công ty.

- Năm 2016, các nhà mạng đầu tư mạnh mẽ cho việc nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 2G, 3G, hệ thống cố định băng rộng trên toàn quốc ... tạo ra cơ hội về nguồn việc cho Công ty.

- Đội ngũ CBCNV Công ty có trình độ chuyên môn đồng đều, môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách tiền lương và phúc lợi được bảo đảm đã khuyến khích CBCNV hăng say lao động, sáng tạo trong công việc, góp phần thúc đẩy SXKD của Công ty.

- Mô hình tổ chức của Công ty từng bước được kiện toàn, đội ngũ cán bộ quản lý tâm huyết, CBCNV Công ty luôn có sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí cao quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.

2. Khó khăn

- Thị trường viễn thông tại Việt Nam đã bão hòa, cạnh tranh gay gắt, việc đầu tư xây dựng mới hạ tầng viễn thông chủ yếu ở những vị trí khó khăn, vướng kiện ... nên việc khảo sát, thiết kế phải thực hiện nhiều lần. Nguồn việc chính của Công ty tại Tập đoàn có sự tham gia của nhiều đơn vị điều đó ảnh hưởng lớn đến nguồn việc của Công ty.

- Hạ tầng viễn thông đầu tư mới của các nhà mạng chủ yếu ở các vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn làm tăng chi phí của Công ty trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Năm 2016, Công ty chủ động hơn với các nguồn công việc bên ngoài Tập đoàn, tuy nhiên nguồn việc chủ yếu nhỏ lẻ, giá trị thấp nên doanh thu và hiệu quả chưa đạt như kỳ vọng.

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2016

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2016

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2016	TH 2016	% HT
1	Tổng doanh thu	83.500.000.000	84.127.323.486	100,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	21.100.000.000	22.326.248.773	105,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	16.458.309.530	17.833.707.405	108,4%
4	Tổng giá trị tài sản	89.661.385.000	95.059.649.417	106,0%
5	Vốn chủ sở hữu	77.661.385.000	82.667.082.800	106,4%
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	32.000.000.000	32.000.000.000	100,0%
7	Tỷ suất LNST/Doanh thu	19,71%	21,20%	107,6%
8	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	19,10%	20,07%	105,1%
9	Tỷ suất LNST/Vốn đầu tư của CSH	51,43%	55,73%	108,4%

2. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

a) Hoàn thành các chỉ tiêu về SXKD năm 2016 (chi tiết theo bảng số liệu trên)

b) Dịch chuyển ngành nghề kinh doanh

- Công ty đã thành lập mới Phòng Thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp, bước đầu đã có những kết quả đáng khích lệ, sản phẩm thiết kế các công trình bên trong và ngoài Tập đoàn đã nhận được phản hồi tích cực. Công ty sẽ tiếp tục tăng cường nguồn lực để đáp ứng công việc trong tương lai.

- Năm 2016, doanh thu từ lĩnh vực thiết kế kiến trúc dân dụng đạt 2,5 tỷ đồng, tăng trưởng 601% so với thực hiện 2015. Sản lượng 2016 đạt 6,9 tỷ với các công trình như: Khảo sát thiết kế mới 36 vị trí trung tâm huyện, 2 trụ sở tỉnh, cải tạo 8 nhà tỉnh...

c) *Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bên ngoài Tập đoàn:* Trong năm, doanh thu bên ngoài hoàn thành 5,7 tỷ, tăng trưởng 71% so với 2015. Một số công trình thực hiện trong năm: Thiết kế các hợp đồng mạng GPON của VNPT; Thiết kế trường học Gio Mai, trường học Triệu Tài; Lập dự án, khảo sát thiết kế hệ thống trục canh, cảnh báo thiên tai đa mục tiêu cho Cục phòng chống thiên tai của Bộ NN & PTNT ...

d) *Đảm bảo công tác khảo sát thiết kế hạ tầng mạng lưới của Viettel*

- KSTK 4.125 trạm BTS (3.434 trạm thuộc các chương trình thầu 2013, 2014, 2015, UQCN; 691 trạm gia cố, công văn lẻ);

- Khảo sát thiết kế 1.076 km cáp ngầm; KSTK 2.915 km cáp quang treo;
- KSTK 2.922 trạm cố định băng rộng;
- KSTK các công trình dân dụng công nghiệp như trung tâm huyện/tỉnh;
- KSTK hệ thống mạng LAN, hệ thống giám sát an ninh tại Quân cảng Cam Ranh, Cầu truyền hình kho bạc nhà nước của Bộ Tài chính.

3. Về công tác tổ chức quản lý và điều hành SXKD

a) Công tác kinh doanh

Nguồn việc thực hiện chủ yếu là các dự án của Tập đoàn đầu tư trong nước và nước ngoài, chiếm tỷ trọng trên 90%. Năm 2016, doanh thu ngoài Tập đoàn đạt 5,7 tỷ đồng chiếm 7% trên tổng doanh thu, tuy nhiên hoạt động tìm kiếm, mở rộng nguồn việc ngoài Viettel vẫn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

b) Công tác kế hoạch

Công ty luôn chủ động trong việc xây dựng và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm để từ đó có những giải pháp, điều chỉnh kịp thời; Giao kế hoạch sản lượng trực tiếp cho từng phòng, bộ phận theo tuần, tháng để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và khối lượng giao.

c) Công tác tổ chức lao động

- Trong năm 2016, Công ty đã tuyển dụng bổ sung và ký hợp đồng lao động với 06 đồng chí, chấm dứt hợp đồng lao động với 04 đồng chí. Tổng số lao động trong danh sách tính đến ngày 31/12/2016 là 80 người.

- 100% CBCNV được bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn.
- Thực hiện khoán việc cho người lao động theo định mức và chấm Kì theo từng phòng, bộ phận để làm cơ sở tính lương, thưởng được công bằng. Đảm bảo đầy đủ chính sách của người lao động theo quy chế, quy định.

d) Công tác tài chính

- Công tác tài chính kế toán luôn tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán hiện hành, số liệu tài chính chính xác, minh bạch, bộ máy kế toán gọn nhẹ.

- Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển; chi phí được quản lý chặt chẽ, không gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của Công ty.

- Công nợ được hạch toán rõ ràng, công tác thu hồi công nợ tốt (trong năm không phát sinh công nợ phải thu khó đòi) góp phần đảm bảo đầy đủ nguồn kinh phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ về thuế đối với Ngân sách Nhà nước.

e) Công tác quản lý cổ đông

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ trọng
I	Cổ đông trong nước	417	3.200.000	100%
	Tổ chức	2	2.272.000	71%
	Cá nhân	415	928.000	29%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cộng	417	3.200.000	100%

- Năm 2016, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, bầu thay thế 1 thành viên Ban kiểm soát. Mọi thông tin, diễn biến và kết quả của Đại hội được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Website của Công ty.

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, chi trả cổ tức 20% bằng tiền mặt.

4. Một số mặt tồn tại

- Tiến độ KSTK tại một số thời điểm vẫn chưa đảm bảo kịp thời cho xin phép và thi công. Sản phẩm thiết kế hiện tại còn dập khuôn, chưa có nhiều đổi mới.

- Chưa đưa ra được mẫu nhà trạm tối ưu cho thị trường, chưa có được các giải pháp thiết kế để nâng cao chất lượng sản phẩm, vật liệu phù hợp với môi trường.

- Việc ứng dụng CNTT (xây dựng các sản phẩm phần mềm) vào quản lý, khảo sát, thiết kế, lập dự toán để tối ưu lao động, tăng năng suất lao động còn chậm.

- Việc mở rộng, phát triển thiết kế kiến trúc còn hạn chế, tiến độ ở một số thời điểm chưa đảm bảo.

- Hoạt động tìm kiếm công việc ngoài Tập đoàn chưa hiệu quả.

5. Bài học kinh nghiệm

a) Bài học về công tác tổ chức

- Về công tác phối hợp với Chủ đầu tư: phải chủ động phối hợp, thường xuyên rà soát để tường minh các thông tin đầu vào (mã trạm, vị trí, mục tiêu phủ sóng, thời gian phát sóng, vật tư ...), xác định rõ tiến độ yêu cầu cụ thể cho từng công trình, mức độ ưu tiên để có kế hoạch phân bổ nguồn lực hợp lý.

- Về nguồn nhân lực: Cán bộ quản lý phải thành thạo chuyên môn, để đào tạo và dẫn dắt nhân viên. Xây dựng cơ chế chính sách thỏa đáng để thu hút nhân sự tốt có thể đảm đương ngay công việc.

b) Bài học trong công tác điều hành

- Hàng quý phải có hội thảo công tác kỹ thuật, khuyến khích sáng kiến ý tưởng để đưa ra các giải pháp, cách làm mới tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm từ vấn thiết kế.

- Người chủ trì điều hành quyết liệt, có tư duy đột phá trong công việc.

c) *Bài học trong công tác kiểm tra, giám sát*

- Người giao việc phải sâu sát, tỷ mỉ chia nhỏ các công đoạn để đánh giá mức độ hoàn thành công việc.
- Xây dựng bộ chỉ tiêu KPI phù hợp làm cơ sở giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm thiết kế.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Tập đoàn Viễn thông Quân đội có nhận thức mới “Trong kinh doanh viễn thông, dừng đầu tư là chết” vì thế đang và sẽ tiếp tục đầu tư vào hạ tầng viễn thông trong và ngoài nước, đó là cơ hội về nguồn việc cho Công ty.
- Các nhà mạng như Vinaphone, Mobifone tiếp tục có sự đầu tư vào hạ tầng, Công ty xem đây là mục tiêu quan trọng để tiếp cận trong năm 2017.
- Thị trường bất động sản tiếp tục chuyển biến theo hướng tích cực là cơ hội để Công ty phát triển ngành nghề thiết kế kiến trúc.

2. Khó khăn

- Do hạ tầng viễn thông trong nước đã tương đối hoàn chỉnh, vì vậy các nhà mạng giảm đầu tư mới vào hạ tầng, làm cho nguồn việc của Công ty khó khăn.
- Việc tìm kiếm nguồn việc bên ngoài Tập đoàn với ngành nghề cốt lõi vẫn là một rào cản lớn do có sự phân biệt của các nhà mạng.

II. Quan điểm và mục tiêu phát triển

1. Quan điểm

- Từng bước tiếp cận và triển khai thực hiện trên lĩnh vực mới như: tư vấn giám sát công trình, tư vấn chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông, thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.
- Giữ gìn và phát triển mối quan hệ với các khách hàng hiện tại của Công ty, đồng thời tăng cường quảng bá hình ảnh, xây dựng, giữ gìn thương hiệu, tìm kiếm đối tác mới bên ngoài Tập đoàn để từng bước nâng dần tỷ trọng cơ cấu doanh thu kinh tế/doanh thu nội bộ.
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang thị trường nước ngoài trước tiên là các thị trường có Viettel đầu tư.
- Xây dựng một tổ chức vững mạnh, chất lượng, đoàn kết, kỷ luật vì sự phát triển chung của Công ty.

2. Mục tiêu

- Xây dựng Công ty trở thành Công ty nghề có nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, có năng lực tư vấn về thiết kế hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin.

- Trở thành Công ty có năng lực trong tư vấn đầu tư xây dựng, dịch chuyển khảo sát thiết kế truyền thống sang cung cấp giải pháp mới, mang lại giá trị cho công trình.

III. Các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	% KH2017 /TH2016
1	Tổng doanh thu	84.127.323.486	94.221.000.000	112,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	22.326.248.773	22.428.925.000	100,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	17.833.707.405	17.943.140.000	100,6%
4	Tổng tài sản	95.059.649.417	104.446.828.000	109,9%
5	Vốn chủ sở hữu	82.667.082.800	94.052.565.000	113,8%
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	32.000.000.000	32.000.000.000	100,0%
7	Tỷ suất LNST/Doanh thu	21,20%	19,04%	89,8%
8	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	20,07%	17,99%	89,6%
9	Tỷ suất LNST/Vốn đầu tư của CSH	55,73%	56,07%	100,6%
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%-20%	

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tập trung nguồn lực hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2017.

b) Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bên ngoài Tập đoàn để tăng tỷ trọng doanh thu kinh tế trong tổng doanh thu.

c) Nâng cao năng lực Phòng Thiết kế kiến trúc để tham gia sâu, rộng hơn vào mảng kiến trúc bên trong và ngoài Tập đoàn, tăng dần tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc.

d) Nghiên cứu các giải pháp thiết kế mới, đầu tư phần mềm ứng dụng khoa học công nghệ để tăng NSLĐ và chất lượng sản phẩm mang lại giá trị bền vững cho công trình.

e) Đảm bảo các nhiệm vụ thiết kế hạ tầng mạng lưới của Viettel:

- Tập trung thực hiện KSTK củng cố, gia cố hạ tầng Viettel để triển khai lắp đặt thiết bị 4G/LTE trên toàn quốc.

- Triển khai khảo sát, thiết kế hạ tầng trong nước dự kiến: 2.700 trạm BTS; 7.200 km truyền dẫn; 2.500 trạm cố định băng rộng; thiết kế mới 40-50 nhà huyện...

- Phối hợp triển khai các dự án cho các đơn vị trực thuộc tập đoàn: VTT, Viện nghiên cứu, M1, M3...

IV. Giải pháp thực hiện

1. Về tổ chức bộ máy

- Bổ sung nhân lực cho Phòng Thiết kế Kiến trúc, Bộ phận Miền Trung, Bộ phận Miền Nam để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tư vấn, thiết kế toàn diện các công trình.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, hội thảo công tác kỹ thuật.

- Tối ưu lực lượng lao động để đảm bảo tiến độ trong các nhiệm vụ trọng tâm của Tập đoàn.

2. Về kinh doanh

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ, khẳng định uy tín thông qua các sản phẩm tư vấn thiết kế có chất lượng cao để nhận thêm các nguồn việc mới.

- Ban hành cơ chế khuyến khích và giao nhiệm vụ cho từng cá nhân trong công tác tìm kiếm nguồn việc.

- Chủ động liên kết với các đơn vị có năng lực trong và ngoài Tập đoàn để tìm các cơ hội tham gia tư vấn thiết kế các dự án lớn, công nghệ cao để nâng cao năng lực.

- Phối hợp với VTG, Trung tâm Thiết kế toàn cầu để tham gia ngay từ đầu công tác xúc tiến đầu tư thị trường mới, để tư vấn các giải pháp đồng bộ, tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng xây dựng hạ tầng mạng lưới viễn thông, mang lại lợi ích cho Tập đoàn và tăng doanh thu cho Công ty.

- Lập kế hoạch chi tiết thống nhất với Chủ đầu tư về lộ trình thực hiện, ứng dụng phần mềm vào công tác quản lý hồ sơ để đảm bảo quyết toán đúng, đủ khối lượng hoàn thành kế hoạch doanh thu.

3. Về kỹ thuật và công nghệ

- Hoàn thiện để đưa vào sử dụng: Phần mềm lập dự toán; Cơ sở dữ liệu dùng chung; Phần mềm thiết kế Revit trong kiến trúc, Phần mềm MS Tower để tăng năng suất lao động.

- Tổ chức, phân công nhóm nghiên cứu, triển khai ứng dụng các phần mềm mới, thực hiện triệt để việc khó mà các đơn vị Tư vấn khác chưa có kinh nghiệm như: Cột anten ngụy trang; Công nghệ thi công mới; Sử dụng vật liệu mới tăng tuổi thọ công trình ... đem lại giá trị cho CĐT để tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

- Xây dựng bộ chỉ tiêu KPI phù hợp để giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành Công ty CP Tư vấn Thiết kế Viettel, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017; (ii) Quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các nhiệm vụ, các giải pháp khi cần thiết. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,TC;Hải428.



Đại tá Lê Văn Chí